

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... C ...
	Ngày: ... 16/9 ...

QUYẾT ĐỊNH

**Một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch,
niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 và Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung về thoái vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đầu tư ra ngoài ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính theo Đề án tái cơ cấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà Nhà nước không cần duy trì tỷ lệ nắm giữ theo phương án sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định về tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước; về bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của 100% vốn nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ quản lý ngành), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập, bao gồm:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế; công ty mẹ của tổng công ty nhà nước; công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con (sau đây gọi là công ty mẹ);

b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập.

2. Các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước góp tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo ủy quyền tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư vốn nhà nước, quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quản lý phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác.

5. Các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động ở những lĩnh vực có đặc thù về tài chính thì việc chuyển nhượng vốn thực hiện theo quy định đặc thù đó và quy định tại Quyết định này.

6. Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ, các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của công ty mẹ, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập quy định tại Khoản 1 Điều này vận dụng quy định tại Quyết định này để thực hiện thoái các khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 THOÁI VỐN CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Chủ sở hữu vốn nhà nước theo phân cấp quy định tại Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thực hiện thoái vốn (chuyển nhượng vốn) theo quy định tại Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định tại Quyết định này.

2. Việc thoái vốn dưới mệnh giá, dưới giá trị sổ sách kế toán phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Hạn chế tối đa tổn thất đầu tư và bảo toàn vốn nhà nước ở mức cao nhất khi chuyển nhượng vốn.

b) Việc chuyển nhượng vốn theo hình thức thỏa thuận chỉ thực hiện sau khi bán đấu giá không thành công (không có hoặc chỉ có một nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá) hoặc không bán hết số cổ phần, phần vốn nhà nước chào bán qua đấu giá, trừ trường hợp bán thỏa thuận các cổ phiếu đã niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch trên sàn Upcom với giá bán thỏa thuận quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định này. Trường hợp bán thỏa thuận không thành công thì doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo chủ sở hữu vốn nhà nước đề nghị Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là SCIC) xem xét, mua lại.

c) Doanh nghiệp có trách nhiệm trích lập bổ sung cho đủ dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính theo quy định hiện hành và theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: Thời điểm trích lập dự phòng bổ sung là thời điểm xây dựng phương án chuyển nhượng vốn.

- Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Thời điểm trích lập dự phòng bổ sung là thời điểm xây dựng phương án chuyển nhượng vốn và căn cứ vào báo cáo tài chính quý gần nhất của doanh nghiệp có vốn góp tại thời điểm xây dựng phương án chuyển nhượng vốn.

- Trường hợp khoản đầu tư tại công ty đại chúng chưa niêm yết không thể xác định giá cung cấp tối thiểu bởi ba (03) công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng thì thực hiện trích lập dự phòng như khoản đầu tư tài chính dài hạn.

d) Giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá công khai được xác định trên cơ sở kết quả của đơn vị có chức năng thẩm định giá nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách của khoản đầu tư trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư tài chính đã được trích lập bổ sung đầy đủ theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này (nếu có).

Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty các doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này, Bộ quản lý ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước góp tại doanh nghiệp khác (sau đây gọi chung là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước) quyết định giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá.

3. Việc thoái vốn của các doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này đầu tư tại các công ty tài chính, ngân hàng thương mại thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Thoái vốn dưới mệnh giá

1. Tại các công ty cổ phần đã niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom, nếu giá cổ phiếu niêm yết thấp hơn mệnh giá thì:

a) Việc chuyển nhượng cổ phần thực hiện theo phương thức giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp thực hiện giao dịch thỏa thuận qua sở giao dịch chứng khoán hoặc sàn giao dịch Upcom thì giá thỏa thuận phải nằm trong biên độ giá giao dịch của mã chứng khoán tại ngày chuyển nhượng.

b) Sau khi tổ chức bán theo quy định tại Điểm a Khoản này mà không bán hết số cổ phần chào bán trong thời gian 03 tháng kể từ ngày đầu tiên thực hiện giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận thì đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước xem xét, quyết định điều chỉnh giảm giá bán tối đa 10% so với bình quân giá giao dịch thành công của 15 ngày trước ngày xác định giá điều chỉnh để bán thỏa thuận. Đối với các doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thực hiện bán thỏa thuận sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp công ty cổ phần mới niêm yết chưa đủ 15 ngày thì xác định từ thời điểm bắt đầu niêm yết đến ngày xác định giá điều chỉnh.

c) Trường hợp bán thỏa thuận theo quy định tại Điểm b Khoản này với mức giá ngoài biên độ giá giao dịch trên sở giao dịch chứng khoán, sàn giao dịch Upcom, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước biết trước khi thực hiện giao dịch.

2. Tại công ty cổ phần chưa niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom, nếu giá cổ phiếu chuyển nhượng của khoản đầu tư được tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định thấp hơn mệnh giá thì:

a) Tổ chức bán cổ phần theo hình thức đấu giá công khai theo quy định hiện hành và các quy định tại Quyết định này. Mức giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

b) Trường hợp bán đấu giá không thành công hoặc không bán hết số cổ phần chào bán qua đấu giá nhưng có nhà đầu tư cam kết mua thỏa thuận (không bao gồm các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá nhưng không thanh toán tiền mua cổ phần) thì đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước xem xét, quyết định bán thỏa thuận cho nhà đầu tư như sau:

- Đối với doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thực hiện bán thỏa thuận sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Giá bán thỏa thuận không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất trong trường hợp không bán hết số cổ phần chào bán hoặc theo giá không thấp hơn giá khởi điểm bán đấu giá lần đầu trong trường hợp bán đấu giá không thành công. Trường hợp các nhà đầu tư tham gia đấu giá lần đầu nhưng bỏ cọc toàn

bộ thì mức giá thỏa thuận không thấp hơn giá đấu giá thấp nhất. Trường hợp các nhà đầu tư cam kết mua cùng khối lượng cổ phần và trả mức giá thỏa thuận bằng nhau thì thực hiện chào bán cạnh tranh theo hình thức bỏ phiếu kín giữa các nhà đầu tư với giá khởi điểm là mức giá trả bằng nhau và nhà đầu tư trả giá cao hơn là nhà đầu tư được mua thỏa thuận.

- Thời gian hoàn tất việc bán thỏa thuận tối đa là 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp tiền mua cổ phần của cuộc đấu giá lần đầu.

c) Trường hợp bán thỏa thuận theo quy định tại Điểm b Khoản này nhưng không thành công hoặc không bán hết số cổ phần chào bán thì đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước xem xét, quyết định điều chỉnh giá để bán đấu giá tiếp lần 2. Mức giá khởi điểm để bán đấu giá lần 2 được thực hiện như sau:

- Trường hợp không có nhà đầu tư mua thỏa thuận theo quy định tại Điểm b Khoản này thì:

+ Giảm tối đa không quá 10% so với giá khởi điểm của cuộc đấu giá lần đầu đối với trường hợp đấu giá không thành công;

+ Giảm tối đa không quá 10% so với giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá lần đầu đối với trường hợp không bán hết số cổ phần chào bán qua đấu giá.

+ Giảm tối đa không quá 10% giá đấu thấp nhất của cuộc đấu giá lần đầu đối với trường hợp các nhà đầu tư tham gia đấu giá nhưng bỏ cọc toàn bộ và các nhà đầu tư bỏ cọc không được tiếp tục tham gia đấu giá lần 2 và mua thỏa thuận đối với số cổ phần không bán hết sau khi bán đấu giá lần 2.

- Trường hợp các nhà đầu tư tham gia đấu giá nhưng bỏ cọc toàn bộ thì mức giảm giá không quá 10% giá đấu thấp nhất và các nhà đầu tư bỏ cọc không được tiếp tục tham gia đấu giá lần 2.

- Trường hợp bán thỏa thuận theo quy định tại Điểm b Khoản này nhưng không bán hết số cổ phần chào bán thì giảm tối đa không quá 10% so với giá bán thỏa thuận thành công thấp nhất.

d) Trường hợp bán đấu giá lần 2 vẫn không thành công hoặc không bán hết số cổ phần chào bán thì đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước xem xét, quyết định bán thỏa thuận theo giá không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất trong trường hợp không bán hết hoặc theo giá không thấp hơn giá khởi điểm bán đấu giá lần 2 trong trường hợp bán đấu giá không thành công. Đối với các doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thực hiện bán thỏa thuận sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trường hợp các nhà đầu tư cam kết mua cùng khối lượng cổ phần và trả mức giá thỏa thuận bằng nhau thì thực hiện chào bán cạnh tranh theo hình thức bỏ phiếu kín giữa các nhà đầu tư với giá khởi điểm là mức giá trả bằng nhau và nhà đầu tư trả giá cao hơn là nhà đầu tư được mua thỏa thuận.